

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11/6/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 85/TTr-SKHCN ngày 25/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (H^TN-15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Mục tiêu của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030

1. Mục tiêu chung: Đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

- Tối thiểu 25% sản phẩm được công nhận là sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế trên địa bàn tỉnh tăng 15-20% so với giai đoạn 2016-2020; đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 15-20% so với giai đoạn 2016-2020; đơn đăng ký nhãn hiệu trên địa bàn tỉnh tăng 25-30% so với giai đoạn 2016-2020; đơn đăng ký giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh tăng 8-10% so với giai đoạn 2016-2020.

b) Đến năm 2030

- Tối thiểu 40% sản phẩm được công nhận là sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế trên địa bàn tỉnh tăng 20-25% so với giai đoạn 2021-2025; đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 20-25% so với giai đoạn 2021-2025; đơn đăng ký nhãn hiệu trên địa bàn tỉnh tăng 30-35% so với giai đoạn 2021-2025; đơn đăng ký giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh tăng 10-12% so với giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Nội dung của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030

Nội dung thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) bao gồm các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1. Nhiệm vụ thường xuyên thuộc Chương trình, bao gồm:

a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới quy định tại điểm a khoản 2 mục II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg.

b) Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ quy định tại điểm b khoản 6 mục II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg.

c) Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ quy định tại điểm d khoản 6 mục II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình: Là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước thông qua tuyển chọn hoặc giao trực tiếp để thực hiện các nội dung quy định tại mục II Điều 1 Quyết định số 2205/QĐ-TTg, trừ các nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, bao gồm:

a) Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ và cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ, bản đồ sáng chế. Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao.

- Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao.

- Xây dựng, triển khai và phối hợp triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng.

b) Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

- Đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân. Đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới.

- Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

c) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số

vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

- Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

- Khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam.

- Quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ.

d) Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

- Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

- Tổ chức trung bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

đ) Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

- Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

e) Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ.

- Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Hướng dẫn tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

1. Quy trình quản lý, xây dựng, xác định, phê duyệt, tuyển chọn, giao trực tiếp, ký hợp đồng, kiểm tra, điều chỉnh trong quá trình thực hiện, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình được áp dụng theo các văn bản sau:

a) Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

d) Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

đ) Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các biểu mẫu phục vụ quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình được áp dụng theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN.

Điều 4. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán ngân sách hàng năm và quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên thuộc Chương trình và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan tổ chức thực hiện Chương trình

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 2 Chương trình này. Tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều 2 Chương trình này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ nêu tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 Chương trình này.

4. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai nhiệm vụ nêu tại điểm c khoản 1 Điều 2 Chương trình này.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào tình hình triển khai Chương trình và khả năng cân đối ngân sách, hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình; hướng dẫn việc thanh, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

6. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước được giao chủ động, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình. Phối hợp, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình. Chủ động lồng ghép nội dung của Chương trình với việc thực hiện kế hoạch phát triển của ngành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Chương trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.